

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
TP. CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 47/2024/HS-ST.
Ngày 30/5/2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT – TP. CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Tăng Tài Thủ

2/ Bà Thái Ánh Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 11/2024/TLST- HS ngày 02 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 127/2024/HSST-QĐ, ngày 25/4/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh năm: 1990

Đăng ký thường trú: khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: không; Họ tên cha: Nguyễn Văn A, sinh năm: 1967 (sống); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1969 (sống); Em ruột có 01 người, sinh năm: 2000; Họ tên vợ: Đặng Thị L, sinh năm: 1992 (không đăng ký kết hôn); Con: Nguyễn Văn T1, sinh năm: 2023.

Tiền sự: chưa; Tiền án: 01 lần. Vào ngày 09/6/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 17/01/2009, chưa chấp hành nộp án phí hình sự.

Bị cáo đang bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L, tỉnh An Giang khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam về tội Trộm cắp tài sản từ ngày 22/01/2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L, tỉnh An Giang. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- *Người bị hại:* Bà Đinh Thị H – sinh năm: 1976 (Vắng mặt)

Địa chỉ: KV T, phường T, quận T, Tp ..

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Ông Bùi Thanh S – sinh ngày: 15/7/2010 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã K, huyện C, tỉnh An Giang.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho* Bùi Thanh S: Ông Đặng Trúc P – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố C (Có mặt)

- *Người làm chứng:*

1/ Ông Trương Văn N – sinh năm: 1997 (Vắng mặt)

2/ Ông Huỳnh T2 – sinh năm: 1997 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

3/ Ông Nguyễn Văn Đ1 – sinh năm: 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ H, ấp B, xã V, thành phố C, An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 14/8/2023, Bùi Thanh S, sinh ngày 15/7/2010 nói với Nguyễn Văn T “Đi làm nghe” (nghĩa là đi trộm cắp tài sản), T đồng ý. Sau đó, S điều khiển xe mô tô Litte Cub gắn biển số 67FA-7379 từ nhà T thuộc khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang hướng quận T, TP . để tìm kiếm tài sản trộm. Đến khoảng 02 giờ 55 phút ngày 15/8/2023, khi đến đoạn gần đường dẫn vào cầu V thuộc khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ, S phát hiện cửa nhà của bà Đinh Thị H loại cửa sắt kéo đã đóng nhưng bị hở ở giữa nên nảy sinh ý định vào nhà bà H để lấy trộm tài sản, S cất giấu xe mô tô 67FA-7379 bên kia đường và đột nhập vào bên trong nhà bà H phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đen, biển kiểm soát 67E1-205.88 có ghim sẵn chìa khóa, S lấy chìa khóa mở cửa sắt và dẫn xe mô tô Vision biển kiểm soát 67E1-205.88 ra bên ngoài, S tiếp tục lấy trộm thêm một trái sầu riêng. Sau khi lấy trộm được xe mô tô của bà H, S điều khiển về nhà của T, T hỏi S trộm ở đâu, S nói gần chỗ đường dẫn cầu V thì T nói trong đó là số 2. Sau đó, S mở cốp xe mô tô biển kiểm soát 67E1-205.88 phát hiện bên trong có 03 (ba) bịch khẩu trang để trong một cái hộp khẩu trang, 01 cái áo gối, một cây kéo sắt và một căn cước công dân tên Đinh Thị H, S lấy tất cả tài sản mang vào phòng đưa cho T và nói với T “S quay lại nơi lấy trộm để lấy chiếc xe 67FA-7379 mang về”, T đồng ý; S nhờ Trương Văn N cùng đi lấy xe 67FA-7379, N đồng ý. Cả hai điều khiển xe mô tô Vision biển kiểm soát 67E1-205.88 hướng L-T, khi đi đến đoạn cầu Z thuộc phường T, quận T, thành phố Cần Thơ, S nói cho N biết vừa trộm được xe mô tô biển kiểm soát 67E1-205.88, lúc này N chửi S và nói sao không cho N biết là đã trộm xe mô tô, do N la nên S điều khiển xe Vision vào cây cầu nhỏ

cặp bên cầu Z gỡ biển kiểm soát 67E1-205.88 của xe mô tô Vision quảng bỏ xuống sông và tiếp tục năn nỉ N đi cùng với S để lấy xe gắn máy biển số 67FA-7379, N đồng ý và tiếp tục cùng với S đi lấy xe và mang về nhà của T.

Đến sáng ngày 15/08/2023, Nguyễn Văn T nói với S lấy biển kiểm soát 65L1-218.70 gắn vào xe mô tô Vision trộm của bà H. Sau khi gắn biển kiểm soát 65L1-218.70 vào xe mô tô Vision, T nhờ Huỳnh Tấn b dùng để lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài chung giữa T với S. Trong lúc T2 tìm người bán thì bị Công an phường M phát hiện.

Sau khi phát hiện bị mất trộm xe mô tô hiệu Vision biển kiểm soát 65E1 – 205.88, bà Đinh Thị H đến Công an trình báo.

Trong quá trình xác minh tin báo, Cơ quan cảnh sát tiến hành mời Nguyễn Văn T, Bùi Thanh S, Huỳnh T2, những người có liên quan và tạm giữ tài sản gồm:

- 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Honda số loại Vision màu đỏ đen số khung 5802EY815541, số máy JF 58E0815602 gắn biển số 65L1- 218.70;

- 01 (Một) cái áo gô màu xanh dương hoa văn màu đỏ-trắng-xanh lá cây kích thước 90cmx30cm đã qua sử dụng;

- 01 (Một) cây kéo bằng kim loại đã rỉ sét kích thước 30cm đã qua sử dụng;

- 02 (Hai) túi khẩu trang bên trong mỗi túi có 1 cái khẩu trang y tế màu xanh chưa qua sử dụng;

- 01 (Một) túi khẩu trang y tế nhãn hiệu 4D FAMAPRO bên trong có 06 khẩu trang y tế màu trắng chưa qua sử dụng;

- 01 (Một) kính râm, loại kính nữ màu tím, tròng màu đen đã qua sử dụng;

- 01 (Một) căn cước công dân số 092176007343 tên Đinh Thị H;

- 01 (Một) giấy cầm đồ tiệm vàng Út Y L1, người cầm Hương ngày 26/06/2023;

- 01 (Một) giấy cầm đồ tiệm vàng Út Y L1, người cầm Hương ngày 22/06/2023;

- 01 (Một) giấy mời tên Đinh Thị H;

- 01 (Một) hộp khẩu trang y tế nhãn hiệu Gold Mask màu trắng không có khẩu trang bên trong;

- 01 (Một) xe máy đáng Cub loại 50 phân khối màu trắng gắn biển số 67FA – 7379.

Kết luận định giá tài sản số: 69/BKL-HĐĐGTS ngày 06/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận T, kết luận: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 67E1-205.88; nhãn hiệu HONDA; số loại Vision; dung tích 108; màu sơn đen; số máy JF58E0815602; số khung 5802EY815541; đăng ký lần đầu 15/12/2015, xe đã qua sử dụng, trị giá 16.000.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số: 90/BKL-HĐĐGTS ngày 17/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận T, kết luận:

- 01 (một) cái áo gối màu xanh dương, hoa văn màu đỏ, trắng, xanh lá kích thước 90cm x 30cm, đã qua sử dụng trị giá 30.000 đồng;

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại, rỉ sét, kích thước 30cm, đã qua sử dụng trị giá 30.000 đồng;

- 02 (hai) túi khẩu trang bên trong mỗi túi có 10 cái khẩu trang y tế màu xanh, chưa qua sử dụng trị giá 20.000 đồng;

- 01 (một) túi khẩu trang y tế nhãn hiệu 4D FAMAPRO, bên trong có 06 khẩu trang y tế màu trắng, chưa qua sử dụng trị giá 6.000 đồng;

- 01 (một) kính râm nữ, màu tím, tròng đen, đã qua sử dụng trị giá 6.000 đồng;

- 01 (một) hộp khẩu trang y tế, nhãn hiệu Gold Mask, màu trắng, không có khẩu trang bên trong không có giá trị;

- 01 (một) trái sầu riêng không xác định được trọng lượng và không thu hồi được.

Tổng giá trị tài sản bị mất trộm là 16.092.000 đồng (Mười sáu triệu không trăm chín mươi hai ngàn đồng).

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với những chứng cứ đã được thu thập.

Về tang vật: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T ra quyết định xử lý vật chứng trả lại những tài sản bị mất trộm cho Đinh Thị H, bà H không yêu cầu gì thêm.

Kết quả điều tra xác định biển kiểm soát xe 65L1-218.70 của bà Lê Thị Mỹ H1 bị mất trộm, Cơ quan CSĐT Công an quận T đã chuyển biển kiểm soát trên đến Cơ quan CSĐT Công an huyện V giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với xe mô tô Cub 50 nhãn hiệu Litte Cub là của bà Nguyễn Thị Bích T3 bị mất trộm, Cơ quan CSĐT Công an quận T đã chuyển đến Công an xã P, huyện C, tỉnh An Giang để giải quyết theo quy định. Đối với biển kiểm soát 67FA-7379 đã trả lại cho bà Phạm Thị N1 là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Đinh Thị H không yêu cầu.

Riêng Bùi Thanh S do chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và Huỳnh T2 không biết xe mô tô 67E1-205.88 do trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT Công an quận T không xử lý là phù hợp.

Đối với hành vi của Trương Văn N không đủ yếu tố cấu thành tội không tố giác tội phạm, Cơ quan CSĐT Công an quận T không xử lý là phù hợp.

Tại Cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 02 tháng 02 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Nguyễn Văn Tín về tội “ *Trộm cắp tài sản*” theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, không bổ sung gì thêm. Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để có điều kiện lo cuộc sống gia đình.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Bùi Thanh S thống nhất với nội dung bản cáo trạng về việc không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Bùi Thanh S là hợp lý.

Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, không bổ sung gì thêm; đồng thời phát biểu quan điểm luận tội phân tích hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở đó đề nghị:

1/ *Về trách nhiệm hình sự:* Căn cứ vào điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

2/ *Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:* Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Công nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T đã trả lại tài sản cho bị hại bà Đinh Thị H xong và không yêu cầu gì thêm.

3/ *Về án phí:* Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra – Công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người liên quan không có người nào khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt. Xét trong điều tra đã thu thập được lời khai của những người này, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai tại phiên tòa. Do đó, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng

đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại các Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] *Về hành vi, chứng cứ xác định phạm tội:* Trong điều tra và qua tranh tụng tại phiên toà, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp nhau với các chứng cứ như: Các biên bản về hoạt động điều tra, các biên bản ghi lời khai, kết luận định giá tài sản...

Như vậy, có cơ sở kết luận: Bùi Thanh S, sinh ngày: 15/7/2010 không có nơi cư trú ổn định nên thường xuyên sống chung với bị cáo Nguyễn Văn T. Vào khoảng 23 giờ ngày 14/8/2023, Bùi Thanh S nói cho bị cáo Nguyễn Văn T kiếm tài sản trộm để lấy tiền mua ma túy sử dụng và bị cáo T đồng ý. Sau đó, S điều khiển xe mô tô Lítte Cub gắn biển số 67FA-7379 di chuyển từ khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang hướng quận T, thành phố Cần Thơ để tìm kiếm tài sản trộm.

Đến khoảng 02 giờ 55 phút ngày 15/8/2023, khi đến đoạn gần đường dẫn vào cầu V thuộc khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ, S phát hiện cửa nhà của bị hại bà Đinh Thị H loại cửa sắt kéo đã đóng nhưng bị hở ở giữa nên đột nhập vào bên trong nhà lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đen, biển kiểm soát 67E1-205.88 và điều khiển về nhà của bị cáo T cất giấu và bị cáo T biết xe do S trộm. Sau đó, S tiếp tục mở cốp xe phát hiện bên trong có 03 bịch khẩu trang để trong một cái hộp khẩu trang, 01 cái áo gối, một cây kéo sắt và một căn cước công dân tên Đinh Thị H lấy tất cả tài sản mang vào phòng đưa cho bị cáo T cất giấu. Đến sáng ngày 15/08/2023, bị cáo T nói với S lấy biển kiểm soát 65L1-218.70 gắn vào xe mô tô Vision trộm của bị hại bà H. Sau khi gắn biển vào xe bị cáo T nhờ ông Huỳnh Tấn b, trong lúc T2 tìm người bán thì bị Công an phát hiện bắt giữ.

Hành vi mà bị cáo T và S thực hiện đều thỏa mãn tội trộm cắp tài sản, tuy nhiên, do thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì Bùi Thanh S chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên không chịu trách nhiệm hình sự, riêng bị cáo T là người thành niên nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “ *Trộm cắp tài sản*” theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] *Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:* Bị cáo T tuy không trực tiếp thực hiện trộm cắp tài sản nhưng bị cáo biết S chưa đủ tuổi và thống nhất ý chí với S việc trộm cắp tài sản để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và sau khi lấy trộm tài sản bị cáo dùng chỗ ở của mình cất giấu và kiếm người bán tài sản để lấy tiền tiêu xài. Xét thấy hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự với mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác nên cần phải xử lý bị cáo mức án tương xứng để giáo dục đối với cá nhân vi phạm và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Xét thấy bị cáo có nhân thân xấu nhiều lần bị xử phạt về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cố ý gây thương tích và hiện còn 01 tiền án về tội “ *Cố ý gây thương tích* ” chưa được

xóa án tích mà tiếp tục vi phạm nên bị cáo phải gánh chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, trong điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử thống nhất đề nghị của đại diện Viện kiểm sát miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] *Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng*: Theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] *Về vấn đề khác*: Đối với Bùi Thanh S do chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và Huỳnh T2 không biết xe mô tô 67E1 – 205.88 do trộm cắp mà có và hành vi của Trương Văn N không đủ yếu tố cấu thành tội không tố giác tội phạm nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T không xử lý là phù hợp.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “ *Trộm cắp tài sản*”.

1/*Về trách nhiệm hình sự*: Căn cứ vào điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo.

2/ *Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng*: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Công nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T đã trả lại tài sản cho bị hại bà Đinh Thị H xong và không yêu cầu gì thêm.

3/ *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp số tiền 200.000đồng án phí.

4/ *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Công an quận Thốt Nốt;
- Cơ quan THA quận Thốt Nốt;
- Bị cáo;
- Người bị hại
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Bá Lộc

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tăng Tài Thủ

Thái Ánh Trinh

Võ Bá Lộc

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Công an quận Thốt Nốt;
- Cơ quan THA quận Thốt Nốt;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Bá Lộc